

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sứ- Giáo viên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Khổng Ngọc V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001 tại xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKTT: Thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn V và bà Khổng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/11/2021 của Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (về hành vi mua số lô, số đề ngày 22/9/2021, mức phạt 350.000đ), đã nộp phạt ngày 18/11/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến ngày 22/8/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2007 (*thời điểm phạm tội 16 tuổi 02 tháng 25 ngày*) tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKTT: Thôn T, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 23/7/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2004 tại xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Kiều Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không. Tiền sự: 02,

+ Ngày 23/12/2022 Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác ngày 28/8/2022, mức phạt 6.500.000đ), đã nộp phạt ngày 08/3/2023;

+ Ngày 12/9/2022 Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản (về hành vi Cố ý gây thương tích ngày 13/4/2022, mức phạt 2.500.000đ), T chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 01/11/2021 Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (về hành vi Cố ý gây thương tích ngày 01/8/2021, mức phạt 1.250.000đ), đã nộp phạt ngày 03/11/2021.

+ Ngày 13/6/2022 Công an xã C, huyện Sông Lô đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (về hành vi nhiều lần sử dụng ma túy đá, thời gian áp dụng 03 tháng từ 28/5/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2024 đến ngày 30/8/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

4. Trần Hồng S, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2005 tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không. Tiền sự: 01,

Ngày 24/10/2023 Công an thành phố Vĩnh Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (về hành vi Cố ý gây thương tích ngày 21/02/2023, mức phạt 3.250.000đ. Nộp phạt ngày 19/3/2024).

Nhân thân: Ngày 08/10/2022 Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 3.250.000đ. Nộp phạt ngày 28/10/2022).

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

5. Đặng Phương N, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2005 tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng Đ và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh ngày 11/11/2008; trú tại: Thôn V, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1987; trú tại: Thôn V, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Anh Lưu Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2008; trú tại: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Ông Lưu Quang T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Thành C, xã Xuân H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Tạ Quang L, sinh năm 2004; trú tại: Thôn N, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày 24/9/2007; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Tiến: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 2004; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Phan Thế N, sinh ngày 14/9/2008; trú tại: Xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Anh Nguyễn Trần Thế H; trú tại: Xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Anh Khổng Văn M, sinh năm 1996; trú tại: Thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Khổng Đức N, sinh năm 2005; trú tại: Xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; trú tại: Xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đại D, sinh ngày 17/8/2008; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh D: Ông Đỗ M- Giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Lập Thạch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2023, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 20/8/2007, trú tại xã X, huyện Lập Thạch cùng Khổng Ngọc V, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã C, huyện Sông Lô và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 31/07/2004, trú tại thôn T, xã C, huyện Sông Lô thực hiện hành vi Cướp tài sản và bắt giữ người trái pháp luật. Ngoài ra, vào ngày 02/02/2024, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, Nguyễn Tuấn A cùng với Trần Hồng S, sinh ngày 18/10/2005 và Đặng Phương N, sinh ngày 05/7/2005 đều trú tại xã X, huyện Lập Thạch thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

*** *Hành vi Cướp tài sản và bắt giữ người trái pháp luật***

Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 11/11/2008, trú tại thôn V, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có xe mô tô BKS 88AB-135.17 dùng làm phương tiện đi học. Do không có tiền tiêu sài nên ngày 04/11/2023, H đem xe mô tô trên đến nhà nghỉ Biluxury tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố cho V để vay số tiền 3.500.000đ (*không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay*). Do không

thấy H đi xe về nhà nên anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1987 (*là bố của H*) hỏi và biết H đã cầm cố xe cho V nên ngày 05/11/2023, anh O đến gặp V để lấy lại chiếc xe mô tô trên, còn số tiền 3.500.000đ H vay, anh O hẹn sẽ trả sau (*không hẹn thời hạn trả cụ thể*) thì được V đồng ý. Sau đó, V nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu H trả tiền nhưng H chưa có tiền trả. Đến buổi chiều ngày 15/11/2023, H điều khiển xe mô tô BKS 88AB-135.17 đi học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cơ sở 2 (*gọi tắt là Trường dạy nghề*) đóng tại TDP V, thị trấn L, huyện Lập Thạch. Khi đến trường, H cho Nguyễn Đại D, sinh ngày 17/8/2008 (*là bạn của H*) trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mượn xe và hẹn tan học thì trả xe cho H. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, V gọi điện thoại (qua ứng dụng messenger) cho T, rủ T và Tân đi tìm H đòi tiền. Sau đó, V một mình điều khiển xe mô tô SH màu đen đến quán bi-a tại đường đôi gần bên xe huyện Lập Thạch để gặp T và Tuấn A. Khi V đến quán bi-a thì có Tạ Quang L, sinh ngày 24/12/2004, trú tại thôn N, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Duy T, sinh ngày 24/9/2007, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 16/9/2004 trú tại xã Đ huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (*là bạn của T*) đang chơi bi-a cùng. Tại đây, V cho Tuấn A và T xem ảnh của H và bảo T và Tuấn A đến cổng trường tìm H để đòi tiền thì T và Tuấn A đồng ý. Do không có xe nên L và T lên xe T ngồi và đi cùng T, C lên xe V ngồi rồi đến cổng trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự thì C xuống xe đi về, còn Tuấn A điều khiển xe máy đi một mình. Đến gần cổng trường dạy nghề (*khi này học sinh đang tan học*) cả nhóm dừng xe lại, T và L xuống xe đi vào ngồi ghế đá trong sân trường để chơi. Lúc này, V bảo Tuấn A và T đi vào sân trường tìm và đưa H ra gặp V. Khi T và Tuấn A đi vào đến cổng trường thì thấy Phan Thế N, sinh ngày 14/9/2008 (*bạn của T học trong trường dạy nghề*) trú tại xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tan học đi ra. Tuấn A đưa ảnh của H cho N xem và nhờ N tìm H thì N đồng ý, N quan sát và nhìn thấy H đang ở trong sân trường (cách vị trí N đứng khoảng 30m) nên chỉ cho Tuấn A biết, sau đó N lên xe đưa đón học sinh về nhà, còn Tuấn A đi đến chỗ H dùng tay trái túm áo, tay phải khoác lên vai H bắt và lôi H ra cổng trường gặp V. V dùng tay tóm cổ áo H, chửi bới, đe dọa và yêu cầu H trả tiền nhưng H bảo chưa có nên Tuấn A dùng tay nắm 01 cái vào mặt H, H sợ không dám phản kháng lại. V hỏi H “*xe mày đâu?*”, H trả lời “*xe em cho bạn mượn*”. Do là giờ học sinh tan học, đông người qua lại nên V bảo Tuấn A, T bắt H ngồi lên xe và đưa H đi ra công viên đối diện trường THPT Ngô Gia Tự để tiếp tục đánh và lấy tài sản. Do sợ bị đánh tiếp nên H buộc phải lên xe để đi theo Tuấn A và T. Khi

này, T đang ở trong sân trường chơi với L nhìn ra đường thấy Tuấn A và T chuẩn bị điều khiển xe rời đi nên T nói theo “*cho về nhờ với*” và chạy ra ngồi lên xe Tuấn A, còn L lên xe T ngồi. Khi đi qua ngã tư Ngô Gia Tự thì T xuống xe rồi đi về nhà còn L không có xe về nên vẫn đi theo T. Khoảng 03 phút sau, khi V đang đứng ở cổng trường nghề thì thấy Nguyễn Đại D điều khiển xe máy BKS 88AB-135.17 đến cổng trường đón H. V nhận ra chiếc xe máy trên là của H nên V gọi điện cho Tuấn A đưa H quay lại cổng trường. H xác nhận chiếc xe trên là của H nên V bảo Tuấn A đến lấy và đi xe của H, còn T đi xe chở H, V và L mỗi người đi một xe cùng đi về công viên. Đến công viên, T, V, Tuấn A điều khiển xe đưa H đi vào phía trong sân công viên, còn L dừng xe ở ngoài đường xem điện thoại, không biết sự việc gì. Tại đây, V, T, Tuấn A đứng xung quanh H. V tiếp tục chửi bới đe dọa yêu cầu H trả tiền nhưng H nói chưa có trả nên V dùng tay đâm 01 cái vào ngực H, H sợ và bị đau nhưng không giám kêu lên cũng không giám phản kháng lại. Sau đó, V lục soát balo của H để tìm đăng ký xe nhưng không thấy, V tiếp tục lục soát người H và lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus (đã cũ, vỡ màn hình) trong túi quần bên trái của H đang mặc đưa cho T cầm. Tiếp đó, V bảo Tuấn A đi xe của H và bắt H lên xe T ngồi (*T điều khiển xe chở H ngồi giữa còn V ngồi phía sau*) còn L mãi xem điện thoại không đi cùng. V, T, Tuấn A đưa H đến quán Cầm đồ của anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1992 ở thôn H, xã T, huyện Lập Thạch. V cầm cố chiếc xe mô tô của H được số tiền 2.000.000đ, còn chiếc điện thoại Iphone 6 plus bị vỡ nên không cầm cố được. Sau đó T điều khiển xe chở V, Tuấn A, H quay lại công viên Ngô Gia Tự rồi V trả lại điện thoại cho H và cho H ra về. Cùng ngày, H được gia đình đưa đi khám tại Trung tâm y tế huyện Lập Thạch và viết đơn trình báo cơ quan công an về việc bị V, T, Tuấn A bắt giữ và cướp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 22/11/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *Trị giá chiếc xe mô tô BKS: 88AB-135.17 là 6.900.000đ; trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus là 600.000đ.*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh H, tuy nhiên anh H và gia đình xác định chỉ bị thương tích nhẹ (phần mềm) và đã khỏi nên từ chối giám định thương tích.

*** *Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

Khoảng 20 giờ ngày 02/02/2024, Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 88D1-533.66 chở S và N đi từ xã X lên thị trấn L, huyện Lập Thạch để chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn R, xã X, huyện Lập Thạch thì gặp Lưu Vĩnh T, sinh

ngày 02/6/2008 trú tại thôn T, xã X, huyện Lập Thạch đang điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (màu xanh, không gắn biển kiểm soát) đi một mình trên đường. Lúc này, N nhờ T chở đến cửa hàng xe mô tô T ở xã X, huyện Lập Thạch để mua xe thì T đồng ý nên N sang ngồi xe của T còn Tuấn A và S đi đến thị trấn L chơi. Một lúc sau, S và Tuấn A đi xuống cửa hàng T để gặp N, trên đường đi Tuấn A rủ S lừa mượn xe T để đi cầm cố thì S đồng ý. Tuấn A và S xuống tới cửa hàng T gặp N và T, sau khi N mua 01 chiếc xe mô tô ở đây xong thì S điều khiển xe chở Tuấn A còn N và T mỗi người điều khiển một xe cùng đi về thị trấn L để chơi. Khi đi về đến ngã tư gần trường THPT Ngô Gia Tự, khi này T điều khiển xe đi trước còn S, Tuấn A và N đi phía sau (cách khoảng 05m) thì Tuấn A rủ Sơn và N “*mượn xe T cầm lấy tiền đi hát*”, S gật đầu đồng ý còn N nói “*ok*”. Khi Tuấn A, S, N, T cùng nhau vào quán nước ở quảng trường Lập Thạch chơi uống nước thì có Không Đức N, sinh năm 2005 ở xã X, huyện Lập Thạch vào uống nước cùng. Tại đây, Tuấn A tiếp tục nói thầm với S và N “*có đi cầm xe thằng T không?*” thì S đồng ý và nói “*mày đi cầm đi xong thì tao xuôi đón*” còn N gật đầu đồng ý và nói “*chơi thì chơi*” (lúc này N và T đang nói chuyện với nhau nên không biết). Một lúc sau, Tuấn A lừa mượn xe của T nói đi đón người yêu, do tin tưởng nên T đồng ý cho Tuấn A mượn xe và nói “*đi nhanh lên để tao còn về*”, Tuấn A điều khiển xe rời đi, còn S và N vẫn tiếp tục ở lại ngồi uống nước cùng T để kéo dài thời gian cho Tuấn A. Sau đó, Tuấn A đi đến cửa hàng của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991 ở xã T, huyện Lập Thạch và cầm cố chiếc xe trên cho anh S được 5.500.000đ. Sau đó, Tuấn A đi vào một quán internet ở gần cổng trường THPT Trần Nguyên H ở xã T và thuê một máy vi tính rồi đăng nhập tài khoản messenger của Tuấn A và nhắn tin vào tài khoản messenger của S với nội dung “*xong rồi, xuống đón đi*”, khi này N đang cầm điện thoại của S chơi thì nhận được tin nhắn của Tuấn A, N đọc tin nhắn và trả lời “*ok*” rồi thông báo cho S biết Tuấn A đã cầm xe xong. Do sợ T biết N và S cùng Tuấn A lừa mượn xe của T đem đi cầm thì N nói cho T biết Tuấn A đã cầm xe của T (*mục đích để T không biết N và S là đồng bọn của Tuấn A*), thì T bảo N, S đưa T đi tìm Tuấn A. Mặc dù, S và N biết Tuấn A ở dưới T nhưng để đánh lạc hướng nên N và S đưa T đi tìm loay hoay quanh ở thị trấn L không thấy nên N điều khiển xe chở T còn S điều khiển xe chở N đưa T về nhà. Sau đó S rủ N đi chơi cùng, do không có xe để về và không biết S, N là đồng phạm với Tuấn A nên N đồng ý đi cùng. S và N đi xuống T đón Tuấn A rồi cùng nhau đi xuống Vĩnh Yên hát karaoke. Khi đi đến huyện Tam Dương thì N phải đi đón bạn nên không đi hát cùng. Còn Tuấn A, S và N đi đến thành phố

Vĩnh Yên hát karaoke hết 5.500.000đ. Ngày hôm sau, Nguyễn Thanh S chuyển tiếp cho Tuấn A số tiền 500.000đ, Tuấn A đã tiêu sài hết số tiền trên. Sau khi biết bị Tuấn A lừa mất xe, T nhiều lần yêu cầu Tuấn A trả xe nhưng Tuấn A không có tiền chuộc lại vì vậy Tuấn A bỏ trốn khỏi địa phương nên T viết đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 19/02/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, chưa được cấp biển kiểm soát, số khung: RLHJA3930RY021994, số máy: JA70E - 0287573 tại thời điểm tháng 02/2024 trị giá 19.000.000đ.*

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố: Bị cáo Khổng Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đặng Phương N, Trần Hồng S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Khổng Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đặng Phương N, Trần Hồng S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 103 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 08 năm 01 tháng đến 08 năm 04 tháng tù về tội Cướp tài sản; 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội từ 10 năm 10 tháng đến 11 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến ngày 22/8/2024.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 103 của Bộ luật hình

sự, xử phạt bị cáo Tuấn A từ 06 năm đến 06 năm 02 tháng tù về tội Cướp tài sản; 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; 08 tháng đến 11 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả ba tội từ 08 năm 08 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 23/7/2024.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 103 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản; 02 năm 08 tháng đến 02 năm 11 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội từ 10 năm 08 tháng đến 11 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2024 đến ngày 30/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/4/2024.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 6.000.000đ Tuấn A cầm cố xe mô tô cho anh Nguyễn Thanh S, gia đình Tuấn A, S, N đã tự nguyện trả lại và bồi thường cho anh S số tiền 6.000.000đ. Ngoài ra gia đình Tuấn A, S, N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (anh T) số tiền 1.000.000đ. Anh Nguyễn Thanh S, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại của Trần Hồng S dùng để liên lạc với Tuấn A. Quá trình điều tra xác định, S làm rơi bị vỡ hỏng nên đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm cụ thể) nên không thu giữ được.

- 01 xe mô tô Honda Wave Alpha thu giữ anh Nguyễn Thanh S. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lưu Quang T (bố đẻ của Lưu Vĩnh T). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ. Nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy bán xe của Tuấn A cho anh S là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Khổng Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Hồng S, Đặng Phương N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, các bị cáo khai nhận:

Ngày 15/11/2023, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tuấn A cùng Khổng Ngọc V và Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi Cướp tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật. Ngoài ra, vào ngày 02/02/2024, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, Nguyễn Tuấn A cùng với Trần Hồng S và Đặng Phương N thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Ngọc V rủ và được Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T đồng ý cùng thực hành vi bắt giữ và cướp tài sản của anh Nguyễn Trung H, sinh ngày 11/11/2008 (01 xe mô tô BKS 88AB-135.17 trị giá 6.900.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 plus trị giá 600.000đ).

Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2024, tại thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Tuấn A rủ và được Trần Hồng S, Đặng Phương N đồng ý cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Lưu Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2008 (01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không gắn biển kiểm soát, trị giá 19.000.000đ).

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Không Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đặng Phương N, Trần Hồng S phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực ... làm cho người tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...”

Điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ... người trái pháp luật, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...e) Đối với người dưới 18 tuổi...”

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải

xử lý nghiêm túc pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Không Ngọc V là người có vai trò chính khởi xướng, rủ rê Tuấn A và T thực hiện hành vi Cướp tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội và có nhân thân xấu: Năm 2021 đã bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hai hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã ra đầu thú, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A trực tiếp thực hiện hành vi Cướp tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật cùng V và T. Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo giữ vai trò chính, là người khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đã thực hiện ba hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, không tự ý thức được hành vi của mình nên dễ bị kích động hoặc rủ rê của bạn bè. Do vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T trực tiếp thực hiện hành vi Cướp tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật cùng V và Tuấn A và có nhân thân xấu: Năm 2021 đã bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; tháng 6/2022 bị Công an xã C, huyện Sông Lô áp dụng biện pháp xử

lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng ma túy đã; tháng 9/2022 bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; tháng 12/2022 bị Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hai hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mẹ đẻ được Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hồng S giữ vai trò giúp sức trực tiếp thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng N và Tuấn A, bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Phương N giữ vai trò giúp sức trực tiếp thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng S và Tuấn A, bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 2.000.000đ V cầm cố xe cho anh B. Ngày 15/4/2024, V ra đầu thú và đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B, anh B đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Không Ngọc V, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 51.000.000đ (*bồi thường về sức khỏe, tinh thần...cho H*). Anh H và gia đình đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 6.000.000đ Tuấn A cầm cố cho anh Nguyễn Thanh S, Gia đình Tuấn A, S, N đã tự nguyện trả lại và bồi thường cho anh S số tiền 6.000.000đ. Ngoài ra, Gia đình Tuấn A, S, N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (anh T) số tiền 1.000.000đ. Anh S và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Tạ Quang L, Nguyễn Duy T: Khi gặp V tại quán bi-a, V chỉ trao đổi với Tuấn A và T về việc đi tìm H đòi tiền, còn T và L chơi bi-a nên không biết gì. Do không có xe đi nên L và T đi theo T đến cổng trường dạy nghề, sau đó L và T đi vào cổng trường ngồi chơi, không tham gia bàn bạc gì với V, T, Tuấn A. Khi H bị Tuấn A đánh ngoài cổng trường thì T và L không biết. T và L không biết việc V, T, Tuấn A bắt H đi ra công viên Ngô Gia Tự, và do không có xe nên L và T đi theo để về, T đi nhờ xe một đoạn rồi xuống xe về nhà còn L không có xe về nên đi theo T. Khi V, Tuấn A, T bắt H vào trong sân công viên Ngô Gia Tự đánh và chiếm đoạt tài sản thì L không đi cùng mà đứng bên ngoài đường xem điện thoại, không biết sự việc gì. Khi Tuấn A, V và T đưa H đi cầm cố xe thì L không biết và không đi theo. Việc V, Tuấn A và T có hành vi đánh, bắt giữ và chiếm đoạt tài sản của H nhưng không nói cho L và T biết, do thời gian diễn ra nhanh, T và L không biết và không tham gia, không bàn bạc, trao đổi, giúp sức và không hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tạ Quang L, Nguyễn Duy T là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn B là người nhận cầm cố chiếc xe máy của H. Anh B không biết là tài sản do Tuấn A, T và V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Phan Thế N là người giúp Tuấn Anh tìm H. Tuấn A không bàn bạc, trao đổi gì với N, N không biết mục đích Tuấn A tìm H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thanh S là người nhận cầm cố chiếc xe của Tuấn A. Quá trình điều tra xác định anh S không biết chiếc xe Tuấn A cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, sau khi biết đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Khổng Đức N là người đi cùng xe với Trần Hồng S và đi hát cùng S và Tuấn A. N không biết S và Tuấn A cùng bàn bạc lừa xe của T và không biết số tiền hát karaoke do Tuấn A trả là tiền phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 88D1-533.66, 01 điện thoại Iphone 13 thu giữ của Nguyễn Tuấn A là tài sản của chị Nguyễn Thị P (mẹ đẻ của Tuấn A). Chị P không biết Tuấn A dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị P là có căn cứ, nhận lại tài sản chị P không yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 88AB-135.17 và 01 điện thoại Iphone 6 plus là tài sản của anh Nguyễn Văn O. Ngày 31/01/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh O là có căn cứ, nhận lại tài sản anh O không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô của T (T mới mua nên không nhớ biển kiểm soát, T khai sau đó bị mất) và 01 xe mô tô V sử dụng làm phương tiện phạm tội (V không nhớ biển kiểm soát), V tự ý lấy của anh Khổng Văn M, sinh năm 1996 trú tại thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để đi, anh M đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết), 01 điện thoại của V (V đã làm rơi mất) nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc điện thoại của Trần Hồng S dùng để liên lạc với Tuấn A. Quá trình điều tra xác định, S làm rơi bị vỡ hỏng nên đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm cụ thể) nên không thu giữ được.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha thu giữ của anh Nguyễn Thanh S. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lưu Quang T (bố đẻ của Lưu Vĩnh T). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, nhận lại tài sản anh T không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy bán xe của Tuấn A cho anh S là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Không Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trần Hồng S, Đặng Phương N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 103 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Không Ngọc V 08 (Tám) năm 01 (Một) tháng về tội Cướp tài sản, 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến ngày 22/8/2024.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 103; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (Sáu) năm tù về tội Cướp tài sản, 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, 08 (Tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 23/7/2024.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 103 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản, 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2024 đến ngày 30/8/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị

cáo Trần Hồng S 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Phương N 06 (Sáu) tháng tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Không Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Đặng Phương N, Trần Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lập Thạch;
- Nhà tạm giữ CA huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Quỳnh

